

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Mẫu số 12/ĐK
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1232/PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày 29 tháng 4 năm 2025

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 20 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN
TẠI CHUNG CƯ LÔ G, XÃ PHƯỚC KIẾN, HUYỆN NHÀ BÈ**

Kính gửi: Đội Thuế liên huyện Quận 7 - huyện Nhà Bè.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI 1.1. Mã hồ sơ: <i>theo danh sách đính kèm 20 hồ sơ.</i> 1.2. Ngày nhận hồ sơ: ngày 14 tháng 3 năm 2025.
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: <i>theo danh sách đính kèm 20 hồ sơ.</i> 2.1. Tên: 2.2. Địa chỉ: 2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):..... 2.4. Mã số thuế (nếu có):..... 2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp... 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 3.1. Thông tin về đất: 3.1.1. Thửa đất số: 88 ; Tờ bản đồ số: 5; 3.1.2. Địa chỉ tại: Khu nhà ở xã Phước Kiến (Chung cư Lô G), huyện Nhà Bè. 3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất: - Đường/đoạn đường/khu vực: đường Nguyễn Hữu Thọ (đoạn từ cầu Rạch Đĩa 2 đến cầu Bà Chiêm) - Vị trí thửa đất: vị trí 2.

- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):m.

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):m.

3.1.4 Diện tích thửa đất: 28.559,0 m²

- Diện tích sử dụng chung: 28.559,0 m²

- Diện tích sử dụng riêng:m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):m²

- Diện tích đất trong hạn mức:m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒

- Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

- Gia hạn: năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:/...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT01296 ngày 09 tháng 7 năm 2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: **theo danh sách đính kèm 20 hồ sơ**; cấp hạng nhà ở, công trình:.....;

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: /diện tích sử dụng: m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung; Diện tích sở hữu riêng:m²;

3.2.5. Số tầng: 02 hầm + 25 tầng; trong đó, số tầng nổi: 25 tầng; số tầng hầm: 02;

3.2.6. Nguồn gốc:.....

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.

Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2019.

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT.

IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất:.....
- Lệ phí trước bạ:.....

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT01296 ngày 09 tháng 7 năm 2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
- Đính kèm 20 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:
 - + Hợp đồng mua bán, văn bản chuyển nhượng.
 - + Biên bản bàn giao nhà.
 - + Bản vẽ sơ đồ căn hộ.
 - + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Văn phòng Sở (để đăng tin);
- Công ty TNHH BĐS Nova Riverside;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 225/2025. *ng*



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Thân Thế Hùng

DANH SÁCH 20 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CHUNG CƯ LỘ G, XÃ PHƯỚC KIẾN, HUYỆN NHÀ BÈ
(Đính kèm Phiếu chuyển số 1232...../PC-VPĐK-ĐK ngày 29.../.../2025 của VPĐKĐĐ TP)

STT	Số Biên Nhận	Họ tên chủ sở hữu	Địa chỉ căn hộ theo HĐMB	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp Sổ nhà	Diện tích thông thủy (m2)	Diện tích tim tường (m2)
1	792764612025000225	Ông MAI TRỊNH Ngày sinh: 29/04/1990; CCCD số: 068090002417 Địa chỉ thường trú: Thửa 297 TBD20 Cách Mạng Tháng Tám, phường 8, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng Bà MAI THỊ LIÊN Năm sinh: 09/11/1989; CCCD số: 052189014703 Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Khu phố 6, Tam Quan, Thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	SR.G1-06.09	Căn hộ số G.6.09, Tầng 6, Khối G	71,1	65,7
2	792764612025000226	Ông HỒ KỶ NHÂN Ngày sinh: 22/04/1994; CCCD số: 051094011209 Địa chỉ thường trú: 14 đường số 4, ấp 5, Phước Kiến, Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN HOÀNG THANH THANH Ngày sinh: 09/11/1995; CCCD số: 087195000211 Địa chỉ thường trú: 14 đường số 4, ấp 5, Phước Kiến, Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G1-24.01	Căn hộ số G.24.01, Tầng 24, Khối G	71,5	65,8
3	792764612025000227	Bà NGUYỄN THỊ THÙY LINH Ngày sinh: 17/09/1988; CCCD số: 036188012786 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B2.18.06 Cao ốc Phú Hoàng Anh, Phân khu số 12, đường Nguyễn Hữu Thọ, ấp 3, xã Phước Kiến, Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G3-02.11	Căn hộ số B.2.11, Tầng 2, Khối B	69,5	64,4
4	792764612025000228	Ông PHẠM HỮU CHÍ Ngày sinh: 31/08/1966; CCCD số: 079066020247 Địa chỉ thường trú: 04.09 Đ.15B_EA4 Kỹ Nguyên The Eratown, phường Phú Mỹ, quận 7, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ LINH NHUNG Ngày sinh: 16/10/1968; CCCD số: 079168039243 Địa chỉ thường trú: 04.09 Đ.15B_EA4 Kỹ Nguyên The Eratown, phường Phú Mỹ, quận 7, Tp.HCM	SR.G3-03.05	Căn hộ số B.3.05, Tầng 3, Khối B	71,1	65,9
5	792764612025000229	Ông HUỖNH TRẦN NGUYỄN LỢI Năm sinh: 29/01/1991; CCCD số: 095091010003 Địa chỉ thường trú: B8.14 chung cư Sunrise Riverside, ấp 5, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN Năm sinh: 19/10/1993; CCCD số: 083193004728 Địa chỉ thường trú: B8.14 chung cư Sunrise Riverside, ấp 5, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, Tp.HCM	SR.G3-08.14	Căn hộ số B.8.14, Tầng 8, Khối B	71	65,3
6	792764612025000230	Bà TRẦN THỊ DIỄM MY Năm sinh: 26/07/1987; CCCD số: 052187003425 Địa chỉ thường trú: KP. Lại Khánh, Hòa Đức, Hoài Nhơn, Bình Định	SR.G3-11.08	Căn hộ số B.11.08, Tầng 11, Khối B	103,2	96
7	792764612025000231	Bà NGUYỄN THỊ HIÊN Ngày sinh: 08/11/1991; CCCD số: 027191007163 Địa chỉ thường trú: 1979/8/13 đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố 10, Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Tp.HCM	SR.G3-13.09	Căn hộ số B.13.09, Tầng 13, Khối B	69,7	64,8
8	792764612025000232	Bà NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN Ngày sinh: 19/10/1993; CCCD số: 079193012860 Địa chỉ thường trú: 41 đường 762 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G3-17.12B	Căn hộ số B.17.13, Tầng 17, Khối B	97,3	90,6
9	792764612025000233	Bà LÊ THỊ THẨM MỸ DUNG Ngày sinh: 02/10/1958; CCCD số: 079158017500 Địa chỉ thường trú: 389 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G3-17.07	Căn hộ số B.17.07, Tầng 17, Khối B	70,9	65,8
10	792764612025000234	Ông CHU QUANG THÀNH Ngày sinh: 12/02/1984; CCCD số: 079084012395 Địa chỉ thường trú: 38/15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G3-20.06	Căn hộ số B.20.06, Tầng 20, Khối B	71	66,1

STT	Số Biên Nhận	Họ tên chủ sở hữu	Địa chỉ căn hộ theo HDMB	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp Số nhà	Diện tích thông thủy (m2)	Diện tích tìm tường (m2)
11	792764612025000235	Bà VÕ THỊ MINH TRANG Ngày sinh: 13/02/1969; CCCD số: 054169009752 Địa chỉ thường trú: 31 Cửu Long, Phước Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa	SR.G3-24.10	Căn hộ số B.24.10, Tầng 24, Khối B	69,5	64,7
12	792764612025000236	Bà ĐOÀN THỊ THANH TUYỀN Ngày sinh: 12/08/1987; CCCD số: 089187004677 Địa chỉ thường trú: E.13.08 Sunrise Riverside ấp 5, Phước Kiển, Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G4-13.08	Căn hộ số E.13.08, Tầng 13, Khối E	112,9	105
13	792764612025000237	Ông TRỊNH TÔN DIỆU Ngày sinh: 25/12/1989; CCCD số: 089089007228 Địa chỉ thường trú: Khóm 5, Châu Phú A, Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang Bà LÊ NGỌC NHƯ' Ngày sinh: 13/11/1992; CCCD số: 082192012906 Địa chỉ thường trú: Ấp Quý Thành, xã Nhị Quý, Thị Xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	SR.G4-22.12A	Căn hộ số E.22.12, Tầng 22, Khối E	98,3	91,9
14	792764612025000238	Ông LÊ MINH DUY Ngày sinh: 18/02/1987; CCCD số: 077087000210 Địa chỉ thường trú: Ấp 3B Bàu Lắm, Xuyên Mộc, Bà Rịa Vũng Tàu Bà NGUYỄN THỊ LÝ Ngày sinh: 10/10/1990; CCCD số: 052190018686 Địa chỉ thường trú: Ấp Bình Minh, Bình Châu, Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	SR.G4-24.08	Căn hộ số E.24.08, Tầng 24, Khối E	113,2	105,9
15	792764612025000239	Bà NGUYỄN THỊ NHƯ' HOA Năm sinh: 22/07/1985; CCCD số: 019185014974 Địa chỉ thường trú: Xóm Đoàn Kết, Lam Vỹ, Định Hóa, Thái Nguyên	SR.G5-03.08	Căn hộ số C.3.08, Tầng 3, Khối C	69,5	64,5
16	792764612025000240	Ông LIÊN VĂN HÒA Ngày sinh: 08/01/1959; CCCD số: 095059000222 Địa chỉ thường trú: Khóm 5, phường 1, Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu Bà TRẦN LỆ PHÂN Ngày sinh: 05/10/1969; CCCD số: 095169000381 Địa chỉ thường trú: Khóm 5, phường 1, Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	SR.G5-11.12A	Căn hộ số C.11.12, Tầng 11, Khối C	82,8	77,3
17	792764612025000241	Ông VƯƠNG TRUNG TRỰC Ngày sinh: 22/12/1996; CCCD số: 066096017443 Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 4B, Thị trấn Ea Knốp, Ea Kar, Đắk Lắk	SR.G5-12.08	Căn hộ số C.12.08, Tầng 12, Khối C	69,5	64,6
18	792764612025000242	Bà VŨ THỊ BẢO NHUNG Ngày sinh: 24/04/1992; CCCD số: 064192010201 Địa chỉ thường trú: Thôn Plei Glung, Mơ Lan, La Ake, Phú Thiện, Gia Lai	SR.G5-13.04	Căn hộ số C.13.04, Tầng 13, Khối C	69,4	63,5
19	792764612025000243	Ông NGUYỄN HOÀNG NHON Ngày sinh: 16/03/1993; CCCD số: 066093017489 Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 06, Thị trấn Phước An, Krông Pắc, Đắk Lắk Bà NGUYỄN THỊ MỸ PHƯỢNG Ngày sinh: 08/11/1992; CCCD số: 089192017522 Địa chỉ thường trú: 138/6 Trần Hưng Đạo, Bình Long 4, Mỹ Bình, Long Xuyên, tỉnh An Giang	SR.G5-17.11	Căn hộ số C.17.11, Tầng 17, Khối C	69,5	64,7
20	792764612025000244	Bà NGUYỄN LÊ THẢO AN Ngày sinh: 22/09/1990; CCCD số: 083190008867 Địa chỉ thường trú: 234 ấp Long Ngoại, xã Lương Phú, Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	SR.G5-22.05	Căn hộ số C.22.05, Tầng 22, Khối C	70,2	65,1